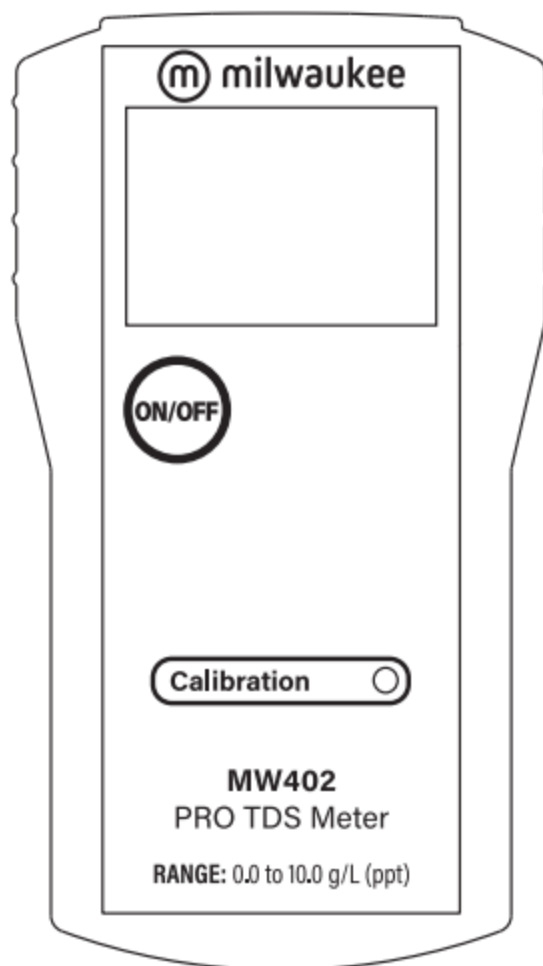




# HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

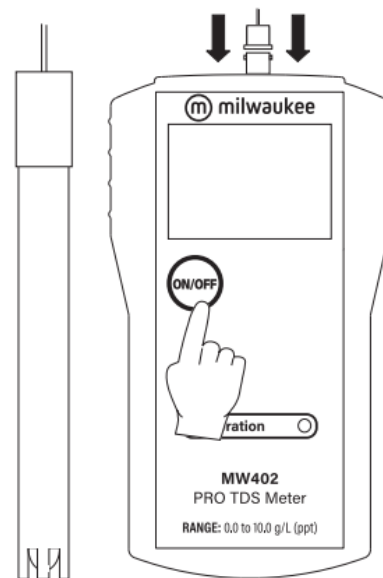
Máy đo EC/TDS

## MW301/302/401/402



## Các hoạt động:

- Máy được cung cấp hoàn chỉnh với một pin 9V. Trượt nắp học chứa pin ở sau lưng máy ra. Gắn pin vào, gắn đúng cực pin.
- Kết nối đầu dò vào máy, bảo đảm gắn đúng chân của cáp với ổ cắm đầu dò của máy.
- Chắc chắn máy đã được hiệu chuẩn trước khi tiến hành bất kỳ phép đo nào (xem phần thủ tục hiệu chuẩn).
- Nhúng đầu điện cực (4 cm) EC/TDS vào trong mẫu. Nếu có thể nên dùng cốc hoặc vật chứa bằng nhựa để giảm thiểu sự giao thoa sóng điện từ EMC.
- Mở máy bằng cách nhấn phím ON/OFF.
- Chờ cảm biến nhiệt độ đạt cân bằng trước khi tiến hành đo.
- Sau khi sử dụng, thiết bị phải được tắt và đầu dò phải được vệ sinh và làm khô. Khi cần có thể dùng cồn để vệ sinh là tốt nhất.



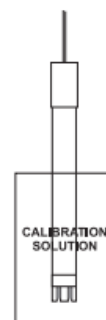
## Thủ tục hiệu chuẩn:

- Vệ sinh đầu dò với cồn và để cho nó khô.
- Mở một gói dung dịch hiệu chuẩn độ dẫn (xem phần đặc tính kỹ thuật) và nhúng đầu dò sao cho phần kim loại hoàn toàn chìm dưới dung dịch.
- Chờ đến khi đạt cân bằng nhiệt được ổn định.
- Điều chỉnh biến trở ở mặt trước máy với vít chỉnh đi kèm theo cho đến khi màn hình hiển thị:

- "1413  $\mu$ S" đối với **MW301**
- "1.4 mS" đối với **MW302**
- "1382 mg/L" (ppm) đối với **MW401**
- "6.4 g/L" (ppt) đối với **MW402**

- Sự hiệu chỉnh hoàn tất và máy sẵn sàng sử dụng.

Máy nên được hiệu chỉnh lại ít nhất một lần/tháng hoặc khi thay đầu dò hoặc thay pin.



## Thay pin:

Khi pin trở nên yếu màn hình sẽ hiển thị chỉ báo pin yếu. Máy sẽ chỉ còn hoạt động được khoảng 50 giờ. Pin yếu sẽ cho kết quả không đáng tin cậy. Thay pin là cần thiết.

Thay pin phải được thực hiện ở nơi không nguy hiểm và dùng một pin kiềm 9V.

Tắt máy, trượt nắp học chứa pin ở sau lưng máy và thay pin 9V với một pin mới. chắc chắn pin được gắn tiếp xúc tốt với đầu tiếp xúc, gắn lại nắp học chứa pin.

**Đặc tính kỹ thuật:****Thang đo/Độ phân giải**

|       |                                        |   |                           |
|-------|----------------------------------------|---|---------------------------|
| MW301 | 0 đến 1990 $\mu\text{S}/\text{cm}$     | / | 1 $\mu\text{S}/\text{cm}$ |
| MW302 | 0.0 đến 10.0 $\text{mS}/\text{cm}$     | / | 0.1 $\text{mS}/\text{cm}$ |
| MW401 | 0 đến 1990 $\text{mg}/\text{L}$ (ppm)  | / | 1 $\text{mg}/\text{L}$    |
| MW402 | 0.0 đến 10.0 $\text{g}/\text{L}$ (ppt) | / | 0.1 $\text{g}/\text{L}$   |

**Độ chính xác**

(@ 25°C)  $\pm 2\%$  Toàn thang

**Thừa số chuyển đổi**

|       |     |
|-------|-----|
| MW401 | 0.5 |
| MW402 | 0.5 |

**Dung dịch chuẩn**

|               |                                                                              |
|---------------|------------------------------------------------------------------------------|
| MW301 & MW302 | 1413 $\mu\text{S}/\text{cm}$ = 1.41 $\text{mS}/\text{cm}$ ( <b>M10031B</b> ) |
| MW401         | 1382 $\text{mg}/\text{L}$ ( <b>M10032B</b> )                                 |
| MW402         | 6.4 $\text{g}/\text{L}$ ( <b>M10038B</b> )                                   |

**Điện cực độ dẫn điện**

MW301 & MW401 **SE510** (kèm theo)

MW302 & MW402 **SE520** (kèm theo)

Bù nhiệt Tự động, từ 5 đến 50 °C

Môi trường 0 đến 50 °C, 95% RH tối đa.

Kiểu pin 1 x 9V alkaline (included)

Tuổi thọ pin Khoảng 300 giờ sử dụng

Kích thước 143 x 80 x 32 mm

Trong lượng 220 g

**Các phụ kiện tùy chọn thêm:**

|                |                                                                                                |
|----------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>M10031B</b> | Dung dịch chuẩn 1413 $\mu\text{S}/\text{cm}$ (1.41 $\text{mS}/\text{cm}$ ), gói 20 mL (25 gói) |
| <b>M10032B</b> | Dung dịch chuẩn 1382 $\text{mg}/\text{L}$ , gói 20 mL (25 gói)                                 |
| <b>M10038B</b> | Dung dịch chuẩn 6.44 $\text{g}/\text{L}$ , gói 20 mL (25 gói)                                  |
| <b>M10039B</b> | Dung dịch chuẩn 5000 $\mu\text{S}/\text{cm}$ (5.00 $\text{mS}/\text{cm}$ ), gói 20 mL (25 gói) |
| <b>MA950</b>   | Bộ phụ kiện treo tường cho máy                                                                 |
| <b>SE510</b>   | Điện cực EC/TDS đầu kết nối w/DIN và 1m cáp                                                    |
| <b>SE520</b>   | Điện cực EC/TDS đầu kết nối w/DIN và 1m cáp                                                    |